

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 298/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 12 – 2020

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Phal

Ông Đặng Văn Côn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị D, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Tổ 9, ấp P, xã T, huyện Q, tỉnh A (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Tăng Tuấn Đ, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: ấp 8, xã K, huyện O, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị D và anh Tăng Tuấn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 21/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh A.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi là do anh Tăng Tuấn Đ không chung thủy trong cuộc sống hôn nhân, làm cho cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Chị Phan Thị D và anh Tăng Tuấn Đ đã ly thân từ hơn một năm cho đến nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tăng Tuấn Đ.

Về con chung: Có 02 người con tên Tăng Thị Phương U, sinh ngày: 12/01/2014 (Giới tính: Nữ) và Tăng Thiện D, sinh ngày: 06/11/2017 (Giới tính: Nam), hiện đang sống với chị Phan Thị D nên sau khi ly hôn chị Phan Thị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Tăng Tuấn Đ để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị D được ly hôn với anh Tăng Tuấn Đ. Về con chung chị Phan Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D và buộc anh Tăng Tuấn Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Tăng Tuấn Đ đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Tăng Tuấn Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn”, căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của chị Phan Thị D tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống chị Phan Thị D và anh Tăng Tuấn Đ phát sinh mâu thuẫn, từ đó vợ chồng thường bất đồng quan điểm, cự cãi, không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã ly thân từ hơn một năm nay. Tại phiên tòa, chị Phan Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Tăng Tuấn Đ, cho thấy, nguyên nhân mâu thuẫn trong hôn nhân là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhận thấy, yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 người con tên Tăng Thị Phương U, sinh ngày: 12/01/2014 (Giới tính: Nữ) và Tăng Thiện D, sinh ngày: 06/11/2017 (Giới tính: Nam). Hiện tại Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D đang sống với chị Phan Thị D. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, chị Phan Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D, Hội đồng xét xử xét thấy, việc tiếp tục giao cho chị Phan Thị D được nuôi dưỡng Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D là phù hợp với các quy định của pháp luật cũng như việc phát triển bình thường của Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D.

[5] Về yêu cầu cấp dưỡng cho Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D của chị Phan Thị D: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”. Do anh Tăng Tuấn Đ không phải là người trực tiếp nuôi Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D, anh Tăng Tuấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật nên yêu cầu cấp dưỡng của Phan Thị D là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về mức cấp dưỡng, trong quá trình giải quyết vụ án anh Tăng Tuấn Đ vắng mặt dù đã được tòa án thông báo triệu tập hợp lệ. Do đó, chị Phan Thị D và anh Tăng Tuấn Đ không thỏa thuận được mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng cho Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc anh Tăng Tuấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D mỗi tháng với mức cấp dưỡng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm do Nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng. Do đó, anh Tăng Tuấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Tăng Thị Phương U mỗi tháng 745.000 đồng, Tăng Thiện D mỗi tháng 745.000 đồng, cấp dưỡng cho đến khi Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Tăng Tuấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Tăng Tuấn Đ vắng mặt không ghi được lời khai nên không xác định được khối tài sản chung, nợ chung của vợ chồng có hay không. Do đó, Hội đồng xét xử cần phải tách phần tài sản chung, nợ chung không giải quyết, nếu sau này các đương sự có yêu cầu khởi kiện kèm theo chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phan Thị D phải chịu theo quy định của pháp luật; án phí cấp dưỡng định kỳ: anh Tăng Tuấn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị D được ly hôn với anh Tăng Tuấn Đ.

2. Về con chung: Chị Phan Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng Tăng Thị Phương U, sinh ngày: 12/01/2014 (Giới tính: Nữ) và Tăng Thiện D, sinh ngày: 06/11/2017 (Giới tính: Nam). Buộc anh Tăng Tuấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Tăng Thị Phương U mỗi tháng 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), Tăng Thiện D mỗi tháng 745.000 đồng (*Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), cấp dưỡng cho đến khi Tăng Thị Phương U, Tăng Thiện D thành niên. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

Anh Tăng Tuấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Chị Phan Thị D và anh Tăng Tuấn Đ đều được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho chị Phan Thị D và anh Tăng Tuấn Đ thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Chị Phan Thị D phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được chuyển từ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0001247, ngày 05/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Anh Tăng Tuấn Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng định kỳ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Nguyên đơn chị Phan Thị D có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Tăng Tuấn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THA dân sự huyện Vị Thủy;
- UBND xã O;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lư Trường Tây